**Toán**

**BÀI 68: GIỜ - PHÚT (Tiết 1)**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút; Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3 và số 6. Thực hành quay kim trên mặt đồng hồ để chỉ giờ hơn, giờ kém.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi (Máy chiếu); Mô hình đồng hồ.Vi deo đồng hồ quay.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động:**-Gv cho học sinh chia sẻ một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. -Nói cho nhau nghe đồng hồ cho chúng ta biết điều gì?( thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ,..)- Gv cho học sinh nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ,..-Gv cho học sinh quan sát đồng hồ và thảo luận:+Trên mặt đồng hồ có gì?+Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?-Cho học sinh đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch.-GV giới thiệu bài và ghi tên bài**2.Hoạt dộng 2: Hình thành kiến thức:****a. Nhận biết 1 giờ = 60 phút**- GV cho HS quay kim một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to-Gv chiếu slide miêu tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to-Gv nhận xét: 1 giờ = 60 phút-Gv gọi học sinh nhắc lại**b.Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6.**-Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác:+Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng; quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ+Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3?-Gv giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút-GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. Gv yêu cầu học sinh đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 10 giờ 15 phút.-Gv và học sinh thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. Gv quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giừo 30 phút, Gv giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là 9 giờ rưỡi”**c.Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3, 6, 12.**-Gv yêu cầu học sinh quay kim đồng hồ và đọc giờ chỉ trên đồng hồ với bạn.-Gv quan sát, giúp đỡ các bạn học sinh chậm-Gv nhận xét, tuyên dương**3.Hoạt dộng 3: Thực hành, luyện tập:****Bài 1:** Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ? *(Thẻ 7: Đọc thành tiếng, Thẻ 14: Suy nghĩ- trao đổi nhóm, chia sẻ.)*GV cho HS đọc yêu cầu của bài-Học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?-Gv mời đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp-Gv đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp-Gv nhận xét, tuyên dương**Bài 2**: Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ: *(Thẻ 7: Đọc thành tiếng, Thẻ 14: Suy nghĩ- trao đổi nhóm, chia sẻ.)*GV cho HS đọc yêu cầu của bàia) 4 giờ 15 phút, 5 giờ rưỡi, 11 giờ 15 phút, 12 giờ 30 phút. Gv yêu cầu học sinh quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưab) 13 giờ rưỡi, 14 giờ 15 phút, 19 giờ 15 phút, 22 giờ 30 phút. -Gv quan sát, giúp đỡ những Hs chậm\***GV nhận xét đánh giá giờ học:**Hỏi: Hôm nay các em học bài gì?-Các em áp dụng bài đã học vào cuộc sống như thế nào?GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.- GV nhận xét đánh giá giờ học. | -Học sinh trao đổi với bạn các hoạt động diễn ra trong ngày-Học sinh trả lời- HS ghi tên bài vào vở.-Học sinh thực hiện-Học sinh quan sát-Học sinh lắng nghe-Học sinh nhắc lại-Học sinh quay kim đồng hồ-15 phút-Học sinh nhắc lại cách đọc-Học sinh thực hiện-Học sinh thực hiện với sự hướng dẫn của giáo viênHọc sinh thực hiện-Học sinh nhận xét bạn- HS thực hành quay kim đồng hồ.- HS đọc yêu cầu- Học sinh thực hiện theo nhóm/bàn-Học sinh trình bày trước lớp-Học sinh trả lời- HS đọc yêu cầu-Học sinh quay đồng hồ và chia sẻ với bạn-Học sinh thực hiện quay kim đồng hồ và chia sẻ với bạnHS nêu ý kiến HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6.HS lắng nghe |